

-----o0o-----

-----o0o-----

Số: 01/NQ-ĐHĐCĐ/2022

Hà Nội, ngày 06 tháng 05 năm 2022

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG I – PHARBACO

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;

- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty CP Dược phẩm trung ương I-Pharbaco.

- Căn cứ vào biên bản họp Đại hội cổ đông thường niên năm 2022, các vấn đề được trình bày, các ý kiến đóng góp và kết quả biểu quyết tại Đại hội được tổ chức ngày 06/05/2022

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung Ương I - Pharbaco tổ chức ngày 06/05/2022 tại Hội trường Công ty Cổ phần Dược phẩm trung ương I – Pharbaco, Thanh Xuân - Sóc Sơn - Hà Nội với sự tham dự của 63 cổ đông trực tiếp và thông qua ủy quyền, đại diện cho 99.280.986 cổ phần, chiếm tỷ lệ 90,26% số lượng cổ phần đang lưu hành.

QUYẾT NGHỊ

I. THÔNG QUA BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022.

Kết quả biểu quyết như sau:

- | | | |
|--------------------|---------------------|--------------|
| - Tán thành: | 99.280.986 cổ phần, | tỷ lệ :100 % |
| - Không tán thành: | 0 cổ phần, | tỷ lệ : 0% |
| - Không có ý kiến: | 0 cổ phần, | tỷ lệ : 0% |

II. THÔNG QUA BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022.

Đại hội đã biểu quyết thông qua Báo cáo của Ban Tổng giám đốc Báo cáo của Ban Tổng giám đốc tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.

Đơn vị tính: VNĐ

STT	Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	% tăng giảm (2021/2020)
1	Tổng giá trị tài sản	2.088.579.810.865	2.661.096.182.142	27,41%
2	Doanh thu thuần	744.097.581.006	940.590.539.710	26,41%
3	Lợi nhuận từ HĐ kinh doanh	3.999.046.860	36.328.393.606	808,43%
4	Lợi nhuận khác	5.155.598.510	(654.311.033)	-112,69%
5	Lợi nhuận trước thuế	9.154.645.370	35.674.082.573	289,68%
6	Lợi nhuận sau thuế	6.705.125.867	27.669.237.590	312,66%

Định hướng mục tiêu năm 2022:

Đơn vị tính Tỷ VNĐ

Các chỉ tiêu	Thực hiện năm 2021	Kế hoạch 2022	So sánh KH2022/TH2021	Tỷ lệ
1. Doanh thu bán hàng (tỷ VNĐ)	940,59	1.017,82	77,23	108,21%
2. Lợi nhuận kế toán sau thuế (tỷ VNĐ)	27,67	57,14	29,47	206,50%
3. Trả cổ tức (%)	3%	5%	-	-

Đại hội biểu quyết

- Tán thành: 99.280.986 cổ phần, tỷ lệ : 100 %
- Không tán thành: 0 cổ phần, tỷ lệ : 0%
- Không có ý kiến: 0 cổ phần, tỷ lệ : 0%

III. THÔNG QUA BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2021 (đã kiểm toán).

1. BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Nội dung	Số cuối năm 2021 (31/12/2021)	Số đầu năm 2021 (01/01/2021)
I	Tài sản ngắn hạn	950.408	808.158
II	Tài sản dài hạn	1.710.688	1.280.422
	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	2.661.096	2.088.580
III	Nợ phải trả	1.455.396	1.110.319
1	Nợ ngắn hạn	888.109	801.206
2	Nợ dài hạn	567.287	309.113
IV	Vốn chủ sở hữu	1.205.700	978.261
1	Vốn chủ sở hữu	1.205.700	978.261
	- Vốn góp của chủ sở hữu	1.100.000	900.000

- Thặng dư vốn cổ phần	25.731	25.961
- Các quỹ	38.505	38.505
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	33.984	6.301
+ LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	6.301	(405)
+ LNST chưa phân phối năm nay	27.683	6.706
- Lợi ích của cổ đông không kiểm soát	7.480	7.493
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	2.661.096	2.088.580

2. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2020
1	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	940.591	744.098
2	Giá vốn hàng bán	765.667	618.492
3	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	174.924	125.606
4	Doanh thu hoạt động tài chính	11.079	5.121
5	Chi phí tài chính	34.843	19.450
6	Phân lãi lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	-	(506)
7	Chi phí bán hàng	7.525	7.523
8	Chi phí quản lý doanh nghiệp	107.307	99.248
9	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	36.328	3.999
10	Lợi nhuận khác	(654)	5.156
11	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	35.674	9.155
12	Chi phí thuế TNDN hiện hành	7.913	2.267
13	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	92	183
14	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	27.669	6.705
15	Lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ	27.683	6.706
16	Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	(13)	(1)
17	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	0,000304	0,000125

Đại hội biểu quyết

- Tán thành: 99.280.986 cổ phần, tỷ lệ :100 %
- Không tán thành: 0 cổ phần, tỷ lệ : 0%
- Không có ý kiến: 0 cổ phần, tỷ lệ : 0%

IV. THÔNG QUA BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT VỀ HOẠT ĐỘNG KIỂM TRA, GIÁM SÁT CỦA BAN TRONG NĂM:

Đại hội biểu quyết:

- Tán thành : 99.280.986 cổ phần, tỷ lệ: 100%
- Không tán thành : 0 cổ phần, tỷ lệ: 0%
- Không có ý kiến : 0 cổ phần, tỷ lệ: 0%

V. THÔNG QUA TỜ TRÌNH PHƯƠNG ÁN PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN NĂM 2021:

STT	DIỄN GIẢI	SỐ TIỀN (VNĐ)
1	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối tại Báo cáo tài chính Công ty mẹ năm 2021	27.682.600.787
2	Lợi nhuận còn lại của các năm trước chuyển sang	6.301.195.283
3	Lũy kế lợi nhuận được phân phối tính đến 31/12/2021	33.983.796.070
	Phương án phân phối lợi nhuận:	
	- Chia cổ tức tỷ lệ 3% bằng cổ phiếu/ Vốn góp của CSH	33.000.000.000
	- Quỹ khen thưởng phúc lợi 2%/ LN năm 2021	553.652.015
	Lũy kế Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối còn lại	430.144.055

(Nguồn: Báo cáo Tài chính kiểm toán năm 2021)

Đại hội biểu quyết:

- Tán thành: 99.280.986 cổ phần, tỷ lệ :100%
- Không tán thành: 0 cổ phần, tỷ lệ : 0 %
- Không có ý kiến: 0 cổ phần, tỷ lệ : 0 %

VI. THÔNG QUA TỜ TRÌNH PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU ĐỂ TRẢ CỔ TỨC NĂM 2021:

❖ Thông qua Phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2021

1. Tổ chức phát hành : Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung Ương I – Pharbaco
2. Tên cổ phiếu : Cổ phiếu Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung Ương I – Pharbaco
3. Mã chứng khoán : PBC

4. Loại cổ phiếu phát hành : Cổ phiếu phổ thông
5. Mệnh giá cổ phiếu : 10.000 đồng (Mười nghìn đồng)
6. Đối tượng phát hành : Cổ đông hiện hữu tại ngày chốt danh sách thực hiện quyền hưởng nhận cổ tức bằng cổ phiếu.
7. Hình thức phát hành : Phát hành cho cổ đông hiện hữu theo phương thức thực hiện quyền.
8. Số lượng cổ phiếu đã phát hành : **110.000.000 cổ phiếu** (Một trăm mười triệu cổ phiếu).
9. Số lượng cổ phiếu đang lưu hành : **110.000.000 cổ phiếu** (Một trăm mười triệu cổ phiếu).
10. Số lượng cổ phiếu phát hành dự kiến : **3.300.000 cổ phiếu** (Ba triệu ba trăm nghìn cổ phiếu).
11. Tổng giá trị phát hành dự kiến (theo mệnh giá) : **33.000.000.000 đồng** (Ba mươi ba tỷ đồng).
12. Tỷ lệ thực hiện quyền : 100 : 3 (Mỗi cổ đông tại thời điểm chốt danh sách thực hiện quyền nhận cổ tức nắm giữ 01 (một) cổ phiếu sẽ được hưởng 01 (một) quyền nhận cổ tức, tức là cứ 100 quyền nhận cổ tức sẽ được nhận thêm 03 cổ phiếu).
13. Xử lý cổ phiếu lẻ : Số lượng cổ phiếu phát hành sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị, số cổ phiếu lẻ thập phân (nếu có phát sinh) sẽ được Công ty hủy bỏ.
14. Nguồn vốn sử dụng để phát hành : Từ nguồn lợi nhuận sau thuế của Công ty năm 2021 và lợi nhuận để lại từ các năm trước và đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật.
15. Quy định về hạn chế chuyển nhượng : Cổ phiếu phát hành thêm không bị hạn chế chuyển nhượng.
16. Phương án sử dụng vốn từ đợt phát hành : Bổ sung vốn lưu động cho các hoạt động kinh doanh của Công ty
17. Thời gian dự kiến phát hành : Trong năm 2022 sau khi được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận.
18. Lưu ký và đăng ký giao dịch bổ sung : Số lượng cổ phiếu phát hành thêm trong đợt phát hành sẽ được đăng ký giao dịch bổ sung trên Sở giao dịch chứng

khoán Hà Nội và đăng ký chứng khoán bổ sung tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán ngay sau khi kết thúc đợt phát hành.

ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT Công ty tiến hành các thủ tục cần thiết và triển khai thực hiện các công việc liên quan đến:

19. Ủy quyền HĐQT :

- + Lựa chọn thời điểm thích hợp để phát hành cổ phiếu trả cổ tức đảm bảo tuân thủ đúng theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và lợi ích các cổ đông.
- + Thực hiện các thủ tục phát hành cổ phiếu trả cổ tức và báo cáo kết quả phát hành với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.
- + Thực hiện việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty liên quan đến việc thay đổi mức vốn điều lệ của Công ty sau khi hoàn tất đợt phát hành cổ phiếu theo kết quả thực tế của đợt phát hành và sẽ báo cáo cho Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp gần nhất.
- + Triển khai các thủ tục cần thiết để đăng ký lưu ký và đăng ký giao dịch bổ sung cổ phiếu phát hành thêm tại Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam và Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội theo quy định của pháp luật.
- + Thực hiện hoàn thiện hồ sơ thay đổi Đăng ký kinh doanh tại Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội liên quan đến vốn điều lệ hoạt động của Công ty và mọi vấn đề khác liên quan theo quy định của pháp luật.
- + Ngoài những nội dung ủy quyền trên đây, trong quá trình thực hiện phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức, ĐHĐCĐ ủy quyền cho Hội đồng quản trị bổ sung, sửa đổi, hoàn chỉnh phương án phát hành theo yêu cầu của cơ quan quản lý Nhà nước và/hoặc phù hợp với tình hình thực tế sao cho việc thực hiện phương án phát hành đúng quy định, đảm bảo quyền lợi của Cổ đông và Công ty.

Đại hội biểu quyết:

- | | | |
|--------------------|---------------------|-------------|
| - Tán thành: | 99.280.986 cổ phần, | tỷ lệ :100% |
| - Không tán thành: | 0 cổ phần, | tỷ lệ : 0% |
| - Không có ý kiến: | 0 cổ phần, | tỷ lệ : 0% |

❖ **Thông qua việc Thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh tại Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội sau khi hoàn tất đợt phát hành.**

Đăng ký thay đổi vốn điều lệ của Công ty:

Vốn điều lệ đã đăng ký: 1.100.000.000.000 VNĐ (Một nghìn một trăm tỷ đồng)

Vốn điều lệ sau khi thay đổi: 1.133.000.000.000 VNĐ (Một nghìn một trăm ba mươi ba tỷ đồng)

Có hiển thị thông tin về giá trị tương đương theo đơn vị tiền tệ nước ngoài trên Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hay không? Có Không

Thời điểm thay đổi vốn: Sau khi UBCK thông báo nhận được đầy đủ tài liệu báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu của Công ty.

Hình thức tăng: Công ty phát hành thêm 3.300.000 cổ phần phổ thông (mệnh giá 10.000 đồng/CP) bằng hình thức trả cổ tức bằng cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu.

Thông tin về cổ phần:

Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng/1 cổ phần

STT	Loại cổ phần	Số lượng	Giá trị (bằng số, VNĐ)	Tỷ lệ so với vốn điều lệ (%)
1	Cổ phần phổ thông	113.300.000	1.133.000.000.000	100
2	Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0
3	Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0
4	Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0
5	Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0
Tổng số		113.300.000	1.133.000.000.000	100

Sửa điều lệ: Điều 5. Vốn điều lệ

Đại hội đã nhất trí thông qua

Kết quả biểu quyết như sau:

- Tán thành: 99.280.986 cổ phần, tỷ lệ :100 %
- Không tán thành: 0 cổ phần, tỷ lệ : 0%
- Không có ý kiến: 0 cổ phần, tỷ lệ : 0%

VII. THÔNG QUA BÁO CÁO THÙ LAO CHO HĐQT, BKS NĂM 2021, PHƯƠNG ÁN TRẢ THÙ LAO HĐQT, BKS NĂM 2022

1. Thù lao của Hội đồng quản trị, ban kiểm soát trong năm tài chính 2021 (cho kỳ hoạt động từ 01/01/2021 đến 31/12/2021)

- Thù lao của HĐQT trong năm 2021: 900.000.000đ
- Thù lao của Ban kiểm soát trong năm 2021: 144.000.000đ

2. Phương án trả thù lao cho HĐQT, BKS năm 2022

- Hội đồng quản trị: 10.000.000 đồng/tháng/người
- Ban kiểm soát: 4.000.000 đồng/tháng/người

Đại hội biểu quyết:

- Tán thành: 99.280.986 cổ phần, tỷ lệ :100 %
- Không tán thành: 0 cổ phần, tỷ lệ : 0%
- Không có ý kiến: 0 cổ phần, tỷ lệ : 0%

VIII. THÔNG QUA TỜ TRÌNH LỰA CHỌN ĐƠN VỊ KIỂM TOÁN BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2022

Đại hội đã biểu quyết thông qua và ủy quyền cho HĐQT lựa chọn một trong ba Công ty kiểm toán để kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty là:

1. Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà Cornerstone, Số 16 Phan Chu Trinh, Phường Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

Mã số thuế: 0300811802

2. Công ty TNHH Kiểm toán và Thẩm định giá Việt Nam

Địa chỉ: Tầng 14, Tòa nhà Sudico, đường Mễ Trì, Phường Mỹ Đình I, Quận Nam Từ Liêm - Hà Nội

Mã số thuế: 0102051074

3. Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Việt Nam.

Địa chỉ: Tầng 11 Tòa nhà Sông Đà – Số 165 Cầu Giấy – Cầu Giấy – Hà Nội

Mã số thuế: 0101202228

Đại hội biểu quyết:

- Tán thành: 99.280.986 cổ phần, tỷ lệ :100 %
- Không tán thành: 0 cổ phần, tỷ lệ : 0%
- Không có ý kiến: 0 cổ phần, tỷ lệ : 0%

IX. THÔNG QUA TỜ TRÌNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ CÔNG TY:

TT	Điều lệ hiện hành của Công ty (Ban hành ngày 24/06/2021)	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Ghi chú
1	Điều 3: Ngành nghề hoạt động của Công ty	Bổ sung ngành nghề kinh doanh sau: - Sản xuất điện (mã ngành: 3511) <i>Chi tiết:</i> - Điện gió - Nhiệt điện than - Nhiệt điện khí - Điện khác - Truyền tải và phân phối điện (mã ngành: 3512).	

- Tán thành: 99.280.986 cổ phần, tỷ lệ :100 %
- Không tán thành: 0 cổ phần, tỷ lệ : 0%
- Không có ý kiến: 0 cổ phần, tỷ lệ : 0%

X. THÔNG QUA DANH SÁCH BẦU THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT :

- Danh sách ứng viên tham gia Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2022-2027

T T	Họ và tên	CMND/CCCD	Trình độ học vấn	Chuyên ngành	Địa chỉ thường trú	Số cổ phần sở hữu
1	Bà Nguyễn Thị Thu Hà	010165000033 cấp ngày 22/5/2017	Đại học	Bác sỹ	5B Trần Quý Cáp – Văn Miếu – Đống Đa – Hà Nội	0
2	Bà Hà Thị Thanh Hoa	019176000291 cấp ngày 5/4/2017	Đại học	Dược sỹ	CH701 CT4 ĐND Tổ dân phố 12 Trung Văn – Nam Từ Liêm – Hà Nội.	1.125
3	Ông Tô Thành Hưng	034092001716 cấp ngày 06/9/2018	Đại học	Cử nhân kinh tế	Khu 6 Diên Điền – Thái Thụy- Thái Bình	1.500.000
4	Ông Nguyễn Đăng Khánh	013392411 cấp ngày 22/3/2011 tại Hà Nội	Đại học	Cử nhân kinh tế	28/189/80 Hoàng Hoa Thám – Ba Đình – Hà Nội	8.100
5	Bà Trần Tuyết Mai	034161001509 cấp ngày 05/6/2017	Đại học	Cử nhân kinh tế	Khu 6 Diên Điền – Thái Thụy- Thái Bình	
6	Bà Nguyễn Thị Mai	011825889 cấp ngày 24/9/2008	Đại học	Cử nhân kinh tế	Số 14 Ngõ 160 Nguyễn Khánh Toàn – Cầu Giấy – Hà Nội	800
7	Ông Nguyễn Huy Thanh	022081000662 cấp ngày 19/1/2021	Đại học	Dược sỹ	T010812B TimesCity, 458 Minh Khai – Hai Bà Trưng – Hà Nội	250
8	Bà Trần Vũ Hải Yến	034194005409 cấp ngày 21/1/2019	Đại học	Cử nhân kinh tế	100 tổ 23 D – Phúc Tân – Hoàn Kiếm – Hà Nội	0

- Danh sách ứng viên tham gia Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2022-2027

T T	Họ và tên	CMND/CCCD	Trình độ học vấn	Chuyên ngành	Địa chỉ thường trú	Số cổ phần sở hữu
1	Bà Khổng Thị Hương Lan	011872376 cấp ngày 15/06/2010	Đại học	Cử nhân kế toán	Số 6 ngõ 117 Phố Phúc Xá – Ba Đình – Hà Nội.	450
2	Bà Phùng Thị Ngà	013096145 Ngày cấp: 12/6/2008	Đại học	Dược sỹ đại học	1/36 Ngõ Chùa Liên Phái – Phường Bạch Mai – Quận Hai Bà Trung – HN	750
3	Bà Tăng Thị Diệu Linh	001180025248 Ngày cấp: 10/05/2021	Đại học	Thạc sỹ dược học	số 24, tổ 18, cụm 2, phường Xuân La, quận Tây Hồ, HN	675

- Tán thành: 99.280.986 cổ phần, tỷ lệ 100%
- Không tán thành: 0 cổ phần, tỷ lệ : 0%
- Không có ý kiến: 0 cổ phần, tỷ lệ : 0%

XI. THÔNG QUA KẾT QUẢ BẦU THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT :

Kết quả bầu thành viên HĐQT như sau:

TT	Họ và tên	Số Phiếu được bầu	Tỷ lệ %
1	Trần Tuyết Mai	201.479.618	202,88
2	Tô Thành Hưng	188.479.160	189,79
3	Nguyễn Thị Thu Hà	67.892.160	68,36
4	Nguyễn Thị Mai	67.365.560	67,83
4	Hà Thị Thanh Hoa	67.341.440	67,81
6	Nguyễn Huy Thanh	67.310.210	67,78
7	Nguyễn Đăng Khánh	67.296.160	67,76
8	Trần Vũ Hải Yến	67.284.060	67,75

Kết quả bầu thành viên BKS như sau:

TT	Họ và tên	Số Phiếu được bầu	Tỷ lệ %
1	Bà Khổng Thị Hương Lan	99.314.711	100,01
2	Bà Tăng Thị Diệu Linh	99.320.511	100,01
3	Bà Phùng Thị Ngà	99.273.016	99,90

XII. THÔNG QUA BIÊN BẢN VÀ NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI:

Đại hội đã nhất trí thông qua toàn văn Biên bản và Nghị quyết ĐHCĐ

Kết quả biểu quyết như sau:

- Tán thành : 99.280.986 cổ phần, tỷ lệ: 100%
- Không tán thành : 0 cổ phần, tỷ lệ: 0%
- Không có ý kiến : 0 cổ phần, tỷ lệ: 0%

Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày 06/05/2022. Các đơn vị, bộ phận, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

THƯ KÝ ĐẠI HỘI

Hà Thị Thanh Hoa

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

CHỦ TỌA



Tô Thành Hưng